

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 22/8/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Bình.

Ông Hoàng Ngọc Năm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiên Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thọ P**; sinh năm 1994 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thọ H và bà Thiều Thị M; Vợ: Lê Thị T và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Xuân T, sinh năm 1965. Có mặt.

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người liên quan: Anh Hoàng Ngọc Đ, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Trú tại: thôn 3, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/5/2018 Công an Hoàng Hóa nhận được tố giác tội phạm của anh Lê Xuân T ở xã T, huyện H kèm theo báo cáo của Công an xã Đ về việc: Tối ngày 03/5/2018, tại phòng nghỉ 109 nhà nghỉ 888, thôn 2 xã Đ, anh T và chị Bùi Thị T bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản của anh và chị T.

Nhận được tin báo tố giác về tội phạm, Công an Hoàng Hóa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập các tài liệu. Đến 11^h ngày 05/5/2018 Nguyễn Thọ P đã đến Công an Hoàng Hóa đầu thú và khai nhận: Vào khoảng 18^h ngày 03/5/2018 Nguyễn Thọ P và Hoàng Ngọc Đ đều ở xã Đ, huyện H đến thuê phòng nghỉ 203 nhà nghỉ 888 ở thôn 2, xã Đ. Đến 01^h ngày 04/5/2018 P xuống tầng 1 để mua thuốc lá. Khi đi lên phòng P thấy cửa sổ phía sau phòng 109 của nhà nghỉ 888 hé mở, điện trong phòng sáng, P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi lại phòng 109 thấy 01 đôi nam nữ đang ngủ trong phòng (tức anh Lê Xuân T và chị Bùi Thị T). P thò tay qua cửa sổ lấy chiếc quần dài ra khỏi chiếc móc quần áo treo ở sát tường cạnh cửa sổ rồi kiểm tra thì thấy ở túi quần sau có 01 chiếc ví da màu nâu vàng và 01 chiếc phong bì màu nâu trắng. P rút quần phía bên ngoài phòng nghỉ rồi cầm ví và phong bì lên trên phòng nghỉ 203. P kiểm tra ví bên trong ví có 230.000 đồng gồm 04 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền 01 đô la năm 2006, 01 tờ tiền Angola mệnh giá 10 Kwanza và 01 số giấy tờ tùy thân. Sau đó P xé chiếc phong bì màu trắng thì bên trong là giấy tờ nhà đất, kiểm tra xong P để toàn bộ giấy tờ trên giường. Rồi tiếp tục quay xuống phòng nghỉ 109, thò tay vào cửa sổ kéo chiếc áo chống nắng của chị T kiểm tra lấy 30.000 đồng và 01 phiếu ăn cơm trong túi áo và 01 chìa khóa xe máy trong mũ bảo hiểm. Sau khi lấy xong tài sản và chìa khóa xe máy, P tháo dây thắt lưng và lấy chiếc hộp đựng kính ở túi quần kaki rồi ném chiếc quần sang đám đất trống bên phía tây nhà nghỉ và đi lên phòng. Đến khoảng hơn 4^h sáng cùng ngày P rủ Đ xuống nhà xe mở cốp xe trộm cắp tài sản nhưng Đ không đi nên P đi xuống nhà xe dùng chìa khóa mở cốp xe máy Wave RSX biển số 36M1-096.47 của chị T và lấy các giấy tờ gồm 01 thẻ ATM, 02 giấy phép lái xe, 01 đăng kí xe, 01 bảo hiểm xe và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của chị T rồi đi lên phòng và nói với Đ là không lấy được gì chỉ có giấy tờ. Cả hai nằm ngủ đến 6^h sáng, Đ lấy ví da và các giấy tờ bỏ lên trên sát mép mái tôn tầng 2 nhà nghỉ 888 còn P dấu chìa khóa xe máy vào bồn nước nhà vệ sinh phòng 203. Sau đó P và Đ xuống thanh toán tiền phòng và ra về, đến ngày 05/5/2018 Nguyễn Thọ P đến Công an Hoàng Hóa đầu thú giao nộp 01 tờ 01 đô la và 01 tờ tiền Angola mệnh giá 10 Kwanza.

Tại kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 12/HĐĐG-HH ngày 05/6/2018 của Hội

đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoàng Hóa kết luận: 01 chiếc quần kaki màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng, 01 chiếc ví giả da cá sấu đã qua sử dụng trị giá 80.000 đồng, 01 dây lưng giả da màu đen đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng, 01 một hộp đựng kính giả da màu đen đã qua sử dụng là 40.000 đồng.

Tại công văn số 1449/NHNo-HH ngày 19/06/2018 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, Chi nhánh Hoàng Hóa trả lời: 01 tờ tiền 01 đô la Mỹ có số seri F31699954 có trị giá 22.730 đồng, 01 tờ tiền ngoại tệ ghi mệnh giá 10 Kwanza Angola có trị giá 930 đồng.

Vật chứng: Đoạn thép li P đã sử dụng là công cụ để thực hiện hành vi trộm cắp quá trình điều tra không thu giữ được.

- 01 quần dài kaki màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 hộp đựng kính giả da màu đen, 01 thắt lưng giả da màu đen, 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 01 USD có seri F31699954, 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 10 Kwanza có số seri VR 5464539, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Xuân T, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Xuân T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Xuân T, 01 đăng kí xe máy BKS 36B2-540.60 mang tên Lê Văn K; 01 thẻ ATM Vietcombank, 01 thẻ ATM Agribank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp Lào đều mang tên Lê Xuân T và 02 tờ vé số Vietlott đã trả lại cho bị hại Lê Xuân T.

- 02 bằng lái xe máy hạng A1 mang tên Bùi Thị T, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Bùi Thị T, 01 đăng ký xe máy BKS 36M1-096.47 mang tên Nguyễn Ngọc B, 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda đã trả lại cho bị hại Bùi Thị T.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 8 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thọ P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thọ P từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì về số tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả cho bị hại,

số tiền 270.000 đồng không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Thọ P và Hoàng Ngọc Đ thuê phòng nghỉ 203 nhà nghỉ 888 ở thôn 2, xã Đ để nghỉ, đến 01^h ngày 04/5/2018 P xuống tầng 1 để mua thuốc lá. Khi đi lên phòng P thấy cửa sổ phía sau phòng 109 hé mở, trong phòng điện sáng, P nảy sinh ý định trộm cắp nên đi lại phòng 109 nhìn vào thấy 01 đôi nam nữ đang ngủ trong phòng. P thò tay qua cửa sổ lấy chiếc quần dài ra khỏi chiếc móc quần áo treo ở sát tường cạnh cửa sổ rồi kiểm tra thì thấy ở túi quần sau có 01 chiếc ví da màu nâu vàng và 01 chiếc phong bì. P vớt quần phía bên ngoài phòng nghỉ rồi cầm ví và phong bì lên trên phòng 203. P kiểm tra ví bên trong ví có 230.000 đồng, 01 tờ tiền 01 đô la năm 2006, 01 tờ tiền Angola mệnh giá 10 Kwanza và 01 số giấy tờ tùy thân. Sau đó P xé chiếc phong bì thì bên trong là giấy tờ nhà đất, kiểm tra xong P để toàn bộ giấy tờ trên giường. Rồi tiếp tục quay xuống phòng 109, thò tay vào cửa sổ kéo chiếc áo chống nắng của chị T lấy 30.000 đồng, 01 phiếu ăn cơm trong túi áo và 01 chìa khóa xe máy. Sau khi lấy xong tài sản và chìa khóa xe máy, P tháo dây thắt lưng và lấy chiếc hộp đựng kính ở túi quần kaki rồi ném chiếc quần sang đám đất trống bên phía tây nhà nghỉ và đi lên phòng, đến khoảng hơn 4^h sáng ngày cùng ngày P rủ Hoàng Ngọc Đ xuống nhà xe mở cốp xe trộm cắp tài sản nhưng Đ không đi nên P đi xuống nhà xe một mình dùng chìa khóa mở cốp xe máy Wave RSX biển số 36M1-096.47 của chị T và lấy các giấy tờ gồm 01 thẻ ATM, 02 giấy phép lái xe, 01 đăng kí xe, 01 bảo hiểm xe và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng của chị T rồi đi lên phòng và nói với Đ là không lấy được gì chỉ có giấy tờ. Cả hai nằm ngủ đến 6^h sáng rồi xuống thanh toán tiền phòng và ra về.

Tại kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 12/HĐĐG-HH ngày 05/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoằng Hóa kết luận: 01 chiếc quần kaki màu đen đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng, 01 chiếc ví giả da cá sấu đã qua sử dụng trị giá

80.000 đồng, 01 dây lưng giả da màu đen đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng, 01 hộp đựng kính giả da màu đen đã qua sử dụng là 40.000 đồng và 01 đô la Mỹ có số seri F31699954 có trị giá 22.730 đồng, 01 tờ tiền ngoại tệ ghi mệnh giá 10 Kwanza Angola có trị giá 930 đồng.

Ngày 28/01/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt 12 tháng tù, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thọ P lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 19/12/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án, nhưng trong vụ án này đã áp dụng lần bị kết án của bị cáo ngày 28/01/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc về tội “Trộm cắp tài sản” là tình tiết định tội và theo quy định có lợi cho người phạm tội nên chỉ áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Do đó áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xem xét và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Do đó áp dụng các quy định của khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về dân sự: 01 quần dài kaki màu đen, 01 ví giả da màu nâu, 01 hộp đựng kính giả da màu đen, 01 thắt lưng giả da màu đen, 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 01 USD có seri F31699954, 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 10 Kwanza có số seri VR 5464539, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lê Xuân T, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Xuân T, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lê Xuân T, 01 đăng kí xe máy BKS 36B2-540.60 mang tên Lê Văn K; 01 thẻ ATM Vietcombank, 01 thẻ ATM Agribank, 01 thẻ ATM Ngân hàng Nông nghiệp Lào đều mang tên Lê Xuân T và 02 tờ vé số Vietlott đã trả lại cho anh Lê Xuân T. 02 bằng lái

xe máy hạng A1 mang tên Bùi Thị T, 01 thẻ ATM Agribank mang tên Bùi Thị T, 01 đăng ký xe máy BKS 36M1-096.47 mang tên Nguyễn Ngọc B, 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda đã trả lại cho chị Bùi Thị T. Các bị hại đã nhận đủ số tài sản trên và không có yêu cầu gì. Số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của anh Lê Xuân T 230.000 đồng, chị Bùi Thị T 40.000 đồng tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường, chấp nhận sự tự nguyện của bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thọ P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thọ P **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 05/5/2018.

Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thọ P chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa.
- Cơ quan THA hình sự huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THA dân sự huyện Hoằng Hóa.
- Bị cáo.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng